HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /NQ-HĐND	*Mường Tè, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương, danh mục và kế hoạch vốn bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ
KHÓA XXI, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC, ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC, ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-UBND, ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND, ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số 2403/TTr-UBND, ngày 30/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương, danh mục và kế hoạch vốn thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 195/BC-HĐND, ngày 12/12/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương, danh mục và kế hoạch vốn bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023, với nội dung như sau:

1. Tổng số danh mục dự án là: 30 dự án.

2. Kinh phí đầu tư dự kiến phân bổ năm 2023: 14.581,83 triệu đồng *(Số tiền bằng chữ: Mười bốn tỷ, năm trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm ba mươi triệu đồng).*

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao.

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè khóa XXI, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; (B/c)
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trang Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ T. LAI CHÂU

Vàng Văn Thắng

PHỤ LỤC

DANH MỤC BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀI SẢN CÔNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2023

(Biểu kèm theo Nghị quyết số: 13 /NQ-HĐND, ngày 16 /12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mường Tè)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Điểm điểm đầu tư	Quy mô (km)	Kinh phí		Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
				Tổng	Dự kiến kinh phí năm 2023		
1	2		3	4	5	6	7
	Tổng cộng			**22.336,000**	**14.581,830**		
A	**Chi sự nghiệp kinh tế**			**17.436,000**	**12.581,830**		
I	**Sự nghiệp đảm bảo Giao thông**			**4.000,000**	**4.000,000**		
1	Duy tu, bảo dưỡng đường huyện và liên xã	Các xã		1.266,000	1.266,000	Phòng KT&HT huyện	
2	Duy tu, bảo dưỡng đường liên bản và các nhánh			2.047,000	2.047,000		
3	Sửa chữa, BD đường và cầu treo dân sinh năm 2023			687,000	687,000		
II	**Sự nghiệp Thủy lợi**			**2.540,000**	**2.224,100**		
1	Sửa chữa thủy lợi Huổi Khu	Xã Nậm Khao	Sửa chữa đập đầu mối, đoạn kênh sạt lở gẫy kênh dài 250m.	650,000	534,100	Phòng NN&PTNT huyện	
2	Sửa chữa thủy lợi Na Phiêng Lần, xã Mường Tè	Xã Mường Tè	Sửa chữa đập đầu mối, tuyến kênh, sửa chữa lắp đặt tuyến ống dài 150m .	700,000	600,000		
3	Sửa chữa thủy lợi Là Pê (thủy lợi Á Tư Khò Ma)	Xã Tá Bạ	Sửa chữa đoạn kênh đất sạt lở dài 105m, kè xây đá các đoạn sạt kênh.	600,000	500,000		
4	Dự phòng hỗ trợ kinh phí mua vật tư hỗ trợ thiên tai			590,000	590,000		
III	**Sự nghiệp kinh tế khác (Bổ sung có mục tiêu)**			**10.896,000**	**6.357,730**		
III.1	***Hỗ trợ kinh phí quản lý, bảo trì các tuyến đường tuần tra biên giới***			***1.116,000***	***1.116,000***		
1	Duy tu, bảo, bảo trì tuyến đường tuần tra biên giới năm 2022	Đường tuần tra các xã	74,4 km (ĐM 15 trđ/km)	1.116,000	1.116,000	Phòng KT&HT huyện	
III.2	***Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ đất trồng lúa***			***1.450,000***	***766,500***		
1	Sửa chữa thủy lợi Hà Xi	Xã Pa Ủ	Sửa chữa đập đầu mối, đoạn kênh bị sạt lở	850,000	456,500	Phòng NN&PTNT huyện	
2	Sửa chữa thuỷ lợi Chà Kế		Xây mới đoạn kênh sạt lở gẫy kênh dài 85 m, láng đáy kênh một số đoạn bị thủng.	600,000	310,000		

TT	Nội dung	Điểm điểm đầu tư	Quy mô (km)	Kinh phí		Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý thực hiện	Ghi chú
				Tổng	Dự kiến kinh phí năm 2023		
III.3	***Hỗ trợ kinh phí thực hiện sửa chữa các công trình giao thông, nước sinh hoạt và công trình dân dụng khác; Chỉnh trang đô thị, sửa chữa trụ sở***			**7.530,000**	**4.075,230**		
1	Sửa chữa trụ sở UBND xã Nậm Khao	Xã Nậm Khao	Sửa chữa trụ sở làm việc, nhà vệ sinh, nhà bếp, sân, cổng tường rào…	1.200,000	550,000	Ban QLCTDAPTKT XH huyện	
2	Sửa chữa trụ sở UBND xã Tà Tổng	Xã Tà Tổng	Sửa chữa nhà trụ sở 2 tầng, nhà công vụ, nhà ăn nhà vệ sinh, sân, cổng tường rào…	900,000	400,000		
3	Sửa chữa trụ sở UBND xã Mường Tè	Xã Mường Tè	Sửa chữa nhà trụ sở 2 tầng, nhà vệ sinh, sân, cổng tường rào…	750,000	350,000		
4	Sửa chữa trụ sở và các hạng mục phụ trợ trụ sở xã Bum Tở	Xã Bum Tở	Sửa chữa trụ sở làm việc, nhà vệ sinh, nhà bếp, sân, cổng tường rào…	500,000	250,000		
5	Sửa chữa Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thông huyện Mường Tè	Thị Trấn	Tu sửa nhà làm việc; sân, cổng, tường rào	500,000	250,000		
6	Sửa chữa nhà lớp học các HMPT điểm bản Phìn Khỏ, Đầu Nậm Xả, Nậm Xả, Nậm Cấu trường PTDTBT TH& THCS Bum Tở	Xã Bum Tở	Sửa chữa nhà lớp học, các công trình phụ trợ	1.000,000	500,000		
7	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bếp, phòng làm việc BGH, các hạng mục phụ trợ trường mầm non thị trấn Mường Tè	Thị Trấn	Sửa chữa nâng cấp 7 phòng lớp học, nhà bếp khu 12; 3 phòng lớp học, phòng làm việc của BGH, nhà bếp khu 10 ….	780,000	431,230		
8	Sửa chữa hai điểm đen đảm bảo giao thông đường đôi 32m thị trấn	Thị Trấn		150,000	100,000		
9	Lắp đặt camera an ninh Thị trấn (GĐ 2)	Thị Trấn		300,000	150,000	UBND thị trấn	
10	Chỉnh trang đô thị năm 2023	Thị Trấn	Lắp đặt tên đường phố,….	900,000	744,000		
11	Sửa chữa nhà văn hóa khu 9	Thị Trấn	Sửa chữa khu vực nhà văn hóa	400,000	250,000		
12	Sửa chữa nhà văn hóa khu 7	Thị Trấn	Sửa chữa khu vực nhà văn hóa	150,000	100,000		
III.4	***Sự nghiệp kinh tế khác***			**800,000**	**400,000**		
1	Sửa chữa, quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng	Thị Trấn		800,000	400,000	UBND thị trấn	
B	**Chi sự nghiệp GD-ĐT và dạy nghề**			**4.900,000**	**2.000,000**		
*	***Kinh phí thực hiện nâng cấp, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia, duy trì trường chuẩn và đầu tư cơ sở vật chất các trường lớp, học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới***			**4.900,000**	**2.000,000**		

TT	Nội dung	Điểm điểm đầu tư	Quy mô (km)	Kinh phí		Chủ đầu tư/Đơn vị quả lý thực hiện	Ghi chú
				Tổng	Dự kiến kinh phi năm 2023		
1	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bếp, các hạng mục phụ trợ trường tiểu học thị trấn	Thị Trấn	Sửa chữa nhà lớp học 4 phòng (1 tầng); Nhà lớp học 2 tầng; Nhà bếp; Nhà vệ sinh	400,000	150,000	Phòng GD&ĐT huyện	
2	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bếp, nhà ăn, các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT TH& THCS Vàng San	Xã Vàng San	Sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng; Nhà lớp học 5 phòng (1 tầng); Nhà bếp; Nhà ăn; nhà vệ sinh, sân cổng tường rào.	1.150,000	600,000		
3	Sửa chữa nhà lớp học, nhà bếp, nhà ăn, các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT THCS Pa Ủ	Xã Pa Ủ	Sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng; Nhà ăn; sân cổng tường rào.	800,000	300,000		
4	Sửa chữa nhà lớp học, các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT tiểu học Ka Lăng	Xã Ka Lăng	Sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng; Nhà công vụ; Nhà vệ sinh, nhà bếp, sân cổng tường rào	900,000	300,000		
5	Sửa chữa nhà lớp học, các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT TH Pa Vệ Sủ	Xã Pa Vệ Sủ	Nhà lớp học 3 phòng; Nhà vệ sinh; Sân cổng tường rào	800,000	300,000		
6	Sửa chữa nhà hiệu bộ, các hạng mục phụ trợ trường PTDTBT THCS Mù Cả	Xã Mù Cả	Sửa chữa Nhà hiệu bộ 2 tầng; Sân cổng tường rào	700,000	200,000		
7	Sửa chữa lắp ghép và các hạng mục phụ trợ điểm bản Đầu Nậm Xả, trường Mầm Non xã Bum Tở huyện Mường Tè	Xã Bum Tở	Sửa chữa lắp ghép và các hạng mục phụ trợ	150,000	150,000		